ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 1

Phần 1: Kiểm tra đọc

a. Đọc thành tiếng (6 điểm)

Đọc bài thơ sau: Nặn đồ chơi

1. Bên thềm gió mát
Bé nặn đồ chơi
Mèo nằm vẫy đuôi
Tròn xoe đôi mắt.

2. Đây là quả thị
Đây là quả na
Quả này phần mẹ
Quả này phần cha.

3. Đây là chiếc cối
Bé nặn thật tròn
Biếu bà đấy nhé
Giã trầu thêm ngon.

4. Đây là thằng chuột
Tặng riêng chú mèo
Mèo ta thích chí
Vểnh râu "meo meo".

b. Đọc – hiểu (4 điểm)

b1. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước đáp án đúng:

Câu 1: Bên thềm gió mát, bé làm gì?

A. Ngồi học bài B. Chơi đồ chơi C. Nặn đồ chơi

Câu 2: Bé nặn những quả gì?

A. Quả thị B. Quả na C. Cả hai quả trên

Câu 3: Bé nặn chiếc cối tặng bà để làm gì?

A. Để bà làm đồ chơi B. Để bà giã gạo C. Để bà giã trầu

b2. Viết 1-2 câu kể về một đồ chơi mà em yêu thích

Phần 2: Kiểm tra viết

Câu 1: (M1 – 1 điểm) Điền chữ *r, d* hoặc *gi*:

- Nhện con hay chăng …….ây điện
- Bé Na ….ửa cốc chén
- Máy bơm phun nước bạc như …..ồng

- Cua cáy …..ùng miệng nấu cơm

Câu 2: (M2 - 1 điểm) Viết từ thích hợp dưới mỗi tranh:

… …

Câu 3: (M3- 1 điểm): Em hãy viết 1-2 câu thể hiện tình cảm với mẹ ?

Câu 4: (M2- 1 điểm) Nối các ô chữ cho phù hợp:

Hươu cao cổ	có mái tóc đen thẳng tắp.
Mẹ Lam	có cái mũi đỏ chót như quả cà chua.
Chú hề	là con vật cao nhất ở trên cạn.
	làm cho con đường đất rất trơn.

Câu 5: (6 điểm): Nghe – viết đoạn văn sau đây:

Một cô bé bắt được chú ve. Bố cô bé bảo:

- Đây là con ve vẫn ca hát buổi sáng đấy!

Cô bé nhớ lại khúc hát buổi sáng của ve sầu bèn thả ve ra.

ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 2

I. Kiểm tra viết

1. ng hay **ngh?**

ắp ……ô nhà …….ỉ é ……..ã ……ĩ …….ợi

2. âu hay **ây?**

đám m…. c… chuối

con g…. ve s…

3. Nối các từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu (theo mẫu):

A	B
Ngôi nhà	mua nhiều quà cho bé.
Cô giáo	nhỏ có nhiều cửa sổ.
Con cò trắng	hướng dẫn em đọc bài.
Đàn chim trên cành	bay qua cánh đồng.
Mẹ đi chợ về	hót ríu rít.

4. Viết 1- 2 câu kể về một thầy, cô giáo mà em yêu quý.

5. Nghe – viết đoạn thơ sau:

1.Hoa đào trước ngõ
Cười vui sáng hồng
Hoa mai trong vườn
Rung rinh cánh trắng.

2. Sân nhà đầy nắng
Mẹ phơi áo hoa
Em dán tranh gà
Ông treo câu đối.

II. Kiểm tra đọc

1. Đọc bài thơ sau:

Chia bánh

1. Mẹ mua chiếc bánh
Bảo chị em ăn
Thoáng chút băn khoăn
Chia phần sao nhỉ?

2. Chị nhận nửa bé
Dành em nửa to
Em cười: "Ơ hơ
Chị sai rồi nhé
Chị lớn ăn khỏe
Phải nhận phần hơn
Em chẳng dỗi hờn
Bé ăn nửa bé".

3. Mẹ cười vui vẻ
Phép chia nhiệm mầu
Mẹ khẽ xoa đầu
"Các con ngoan quá!".

2. Ghi dấu x vào ô trống đặt trước đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

a. Mẹ mua gì cho hai chị em?

☐ Một cái áo

☐ Một cái bánh

☐ Một gói kẹo

b. Người em đã chia bánh thế nào?

☐ Chị nửa bé, em nửa to

☐ Chị nửa to, em nửa bé

☐ Hai nửa bằng nhau.

c. Mẹ nói gì với hai chị em?

☐ Hai chị em chưa ngoan.

☐ Hai chị em ngoan quá.

☐ Hai chị em tốt bụng.

3. Viết câu trả lời cho câu hỏi sau:

Em thấy hai chị em trong bài thơ như thế nào?

I. Kiểm tra đọc

1. Đọc thành tiếng (6 điểm) Con hãy đọc bài Bút và thước kẻ (*bài 23 A – trang 42)*

2. Đọc – hiểu (4 điểm)

a. Đọc câu chuyện sau: Cò đi lò dò

Ngày xửa ngày xưa có một chú cò con bị rơi từ trên cao xuống và bị gãy mất một cái chân. Rất may, cò được một anh nông dân đem về nhà nuôi dưỡng và chữa chạy. Chẳng bao lâu nó đã trở lại bình thường và trở thành người bạn thân thiết của anh nông dân.

b. Trả lời các câu hỏi sau bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đặt trước đáp án đúng:

Câu 1: Câu chuyện kể về con vật gì?

A. Con vạc B. Con công C. Con cò

Câu 2: Anh nông dân đưa cò về làm gì?

A. Về nuôi dưỡng B. Cho ăn châu chấu C. Nhốt vào lồng

Câu 3: Em thấy anh nông dân trong câu chuyện là người như thế nào?

A. Người xấu B. Người tốt C. Cả hai đáp án trên

c. Viết 1-2 câu kể về một con vật mà em yêu thích.

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

Câu 1: (M1 – 1 điểm) *c, k* hoặc *q*?

- Mẹ đang nấu …ơm tối.
- Bé giúp bà xâu …im.
- Bạn Hà tặng bé cái thước ...ẻ mới.
- Bé rất yêu …úy mèo vàng.

Câu 2: (M1 – 1 điểm) *uôn* hay *ươn?*

kh…….. bánh con l……..

b……. bã canh s……

Câu 3: (M2- 1 điểm) Nối các ô chữ cho phù hợp:

Bé luôn luôn	ngồi trong lòng mẹ.

Trong phố	nghe lời thầy cố giáo.
Chú bé	mọi người đang thu hoạch lúa.
Ngoài đồng	có nhiều nhà cao tầng.

Câu 4: (M3- 1 điểm): Quan sát bức tranh, viết 1-2 câu phù hợp với nội dung của bức tranh.

Câu 5: Nghe – viết đoạn văn sau đây: Hoa sen

Hoa sen đã nở
Rực rỡ đầy hồ
Thoang thoảng gió đưa
Mùi hương thơm ngát.

Lá sen xanh mát
Đọng hạt sương đêm
Gió rung êm đềm
Sương long lanh chạy.

ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 4

Phần 1: Kiểm tra đọc

a. Đọc thành tiếng : Ngày em tới trường (bài 19 A trang 6 sách Tiếng Việt tập 2):

b. Đọc – hiểu (4 điểm) b1. Đọc bài văn sau: Mầm sống

Một hạt giống nhỏ rớt xuống và bị chôn trong lớp đất mềm.Khi cơn mưa trút xuống, nước thấm vô lòng đất. Hạt giống uống dòng nước mát. Rễ sớm mọc ra, tựa như những ngón chân bám chặt trong lòng đất. Mầm non vươn lên trên mặt đất. Thân và lá nhú ra, nghển lên như thể để nghe tiếng thở của không gian.

b2. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước đáp án đúng:

Câu 1: Bài văn có tên là gì?

A. Hạt giống B. Mầm sống C. Mầm non

Câu 2: Bài văn có mấy câu?

A. 5 câu B. 6 câu C. 7 câu

Câu 3: Hạt giống nhỏ được chon ở đâu?

A. Sâu dưới lòng đất B. Trên mặt đất C. Trong lớp đất mềm

b3. Viết 1-2 câu kể về một cây mà em yêu thích.

Phần 2: Kiểm tra viết

Câu 1: (M1 – 1 điểm) Điền vần *oe* hay *oa*

Bông h … Chích ch …… Cái l…… Múa x ……

Câu 2: (M1 – 1 điểm) Điền chữ *c, k* hoặc *q*:

a. Mẹ đang nấu …ơm tối. c. Bé giúp bà xâu …im.

b. Bạn Hà tặng bé cái thước ...ẻ mới. D. Bé rất yêu …úy mèo vàng.

Câu 3: (M2- 1 điểm) Nối các ô chữ cho phù hợp:

Chim chích chòe	cả lớp ào ra sân.
Nghe tiếng trố	bắt tên kẻ trộm.
Chú công an	hót líu lo cả ngày.

Câu 3:(M3): Quan sát bức tranh, viết 1-2 câu phù hợp với nội dung của bức tranh.

Câu 5: (6 điểm): Nghe – viết đoạn văn sau đây: Con cáo và chùm nho

Một con cáo nhìn thấy những chùm nho chín mọng trên cành liền tìm cách hái chúng. Nhưng loay hoay mãi Cáo ta vẫn không với tới được chùm nho. Để dẹp nỗi bực mình, cáo ta bèn nói: Nho còn xanh lắm!

ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 5

Phần 1: Kiểm tra đọc

a. Đọc thành tiếng : Em hãy đọc bài: Nhận lỗi (Bài 24 A) (6 điểm)

b. Đọc – hiểu (4 điểm)

b1. Đọc câu chuyện sau: Quà của bố

1.Bố em là bộ đội
Ở tận vùng đảo xa
Chưa lần nào về phép
Mà luôn luôn có quà.

2. Bố gửi nghìn cái nhớ
Gửi cả nghìn cái thương
Bố gửi nghìn lời chúc
Gửi cả nghìn cái hôn.

3. Bố cho quà nhiều thế
Vì biết em rất ngoan
Vì em luôn giúp bố
Tay súng thêm vững vàng.

b2. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước đáp án đúng:

1. Bố của em bé đang ở đâu?

A. Ở nhà B. Ở đảo xa C. Ở cơ quan

2. Bố gửi cho em bé những gì?

A. Bánh kẹo, đồ chơi B. Quần áo, sách vở C. Tình thương yêu

3. Vì sao em bé được bố cho nhiều quà?

A. Vì bố hay về phép B. Vì em bé rất ngoan C. Vì em bé thích quà

b3. Viết 1-2 câu kể về bố của em.

Phần 2: Kiểm tra viết Câu 1: (M1 – 1 điểm) Điền *uôn, ung* hoặc *uc*:

- Bố em là bộ đội ở v ……. đảo xa. - Bố l…….. gửi quà cho em.
- Bố gửi tặng em cả nghìn lời ch…….

Câu 3: (M2- 1 điểm) Xếp các từ cho sau đây thành câu hoàn chỉnh và viết vào dòng bên dưới. : a. thịt cá. chợ Mẹ mua đi

b. dạy bài. em đọc Cô giáo

Câu 2: (M1 – 1 điểm) Viết từ phù hợp vào bên dưới mỗi bức tranh :

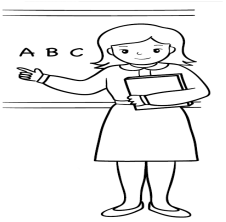

…… …… …… ……

Câu 4: (M3- 1 điểm): Viết 1-2 câu phù hợp với nội dung của bức tranh.

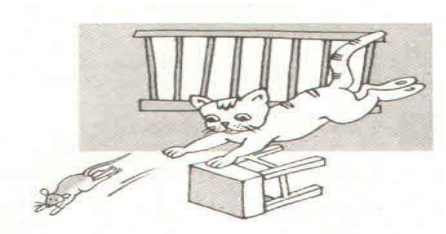

Câu 5: (6 điểm): Nghe – viết đoạn văn sau đây: Ngôi nhà

Em yêu nhà em Em yêu tiếng chim
Hàng xoan trước ngõ Đầu hồi lảnh lót
Hoa xao xuyến nở Mái vàng thơm phức
Như mây từng chum Rạ đầy sân phơi.

ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 6

I.PHẦN KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng bài: Bữa ăn trong ngày (bài 32 A)

2. Đọc hiểu: Đọc thầm và làm các bài tập sau:

Dậy sớm

1.Tinh mơ em thức dậy
Rửa mặt rồi đến trường
Em bước vội trên đường
Núi giăng hàng trước mặt.

2. Sương trắng viền quanh núi
Như một chiếc khăn bông
- Ồ, núi ngủ lười không!
Giờ mới đang rửa mặt.

2. Khoanh vào đáp án đúng và trả lời câu hỏi:

Câu 1: (M1- 0.5 điểm) Bạn nhỏ dạy sớm làm gì?

A. Đi chơi B. Lên rẫy C. Đến trường

Câu 2: (M1-0.5 điểm) Những tiếng có vần ương ?

A. trường, lười, sương B. trường, sương, đường C. trường, trước, đường

Câu 3: (M2- 1 điểm)) Sương trắng được ví như gì?

A. Chăn bông B. Khăn bông C. Áo bông

Câu 4: (M3 – 1 điểm) Mỗi sáng thức dậy em thường làm những việc gì ?

3. Bài tập:

Câu 1: (M1 – 0.5 điểm) Điền vào chỗ chấm *vui* hay *thích:*

a. Mỗi ngày đến trường là một ngày ……..……

b. Em …….. vẽ tranh để tặng cô giáo.

Câu 2: (M1- 0.5 điểm) Điền *oe* hoặc *oa:*

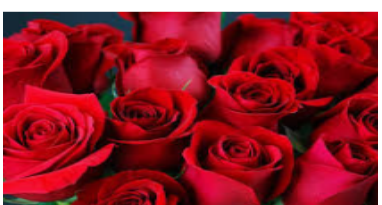

H…… hồng. Chích ch….

Câu 3: (M2 - 1 điểm): Nối đúng:

Cô giáo	trắng tinh
Các bạn	chơi trò chơi
Hoa huệ	đang giảng bài

Câu 4: (M3- 1 điểm): Viết 1 – 2 câu nói về ước mơ của em.

II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT:

. Nghe – viết đoạn văn sau:

Nhót nhà bà Mai chi chít quả, nhỏ lít nhít. Chùm quả chín đỏ mọng xen kẽ lá, nhìn từ xa tựa như đốm lửa.Chiều về Hoa thường rủ các bạn qua nhà bà hái quả để ăn. Ôi! Nhót thật là ngon và hấp dẫn.